

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Hình chiếu phối cảnh
- Biểu diễn ren
- Bản vẽ cơ khí
- Bản vẽ xây dựng

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc được bản vẽ cơ khí, bản vẽ xây dựng
- Đọc được bản vẽ ren
- Vẽ được hình chiếu phối cảnh của vật thể đơn giản

2. NỘI DUNG

2.1. Các dạng câu hỏi định tính

- Về nội dung, phân biệt các khái niệm, đặc điểm bản vẽ cơ khí, bản vẽ xây dựng,
- Nêu đặc điểm của các bản vẽ
- Nêu công dụng các bản vẽ

2.2. Các dạng câu hỏi định lượng

- Vẽ được các hình chiếu phối cảnh của vật thể đơn giản

2.3. Ma trận đề kiểm tra HK 1

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TL	TN
1	Hình chiếu phối cảnh	2		1	0	2	1
2	Biểu diễn quy ước ren	3	1	0	0	4	0
3	Bản vẽ cơ khí	2	2	0	0	4	0
4	Bản vẽ xây dựng	4	2	0	0	6	0
Tổng		11	5	1	0	16	1

2.4. Câu hỏi minh họa

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong phương pháp hình chiếu phối cảnh, mặt tranh là

- A. mặt phẳng nằm ngang đặt vật thể. B. mặt phẳng đặt vật thể.
C. mặt phẳng thẳng đứng tưởng tượng. D. mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn.

Câu 2. Hình chiếu phối cảnh 1 điểm tụ nhận được khi mặt tranh

- A. vuông góc với một mặt của vật thể. B. song song với một mặt của vật thể.
C. không song song với một mặt nào của vật thể. D. cắt một mặt của vật thể.

Câu 3. Hình chiếu phối cảnh là hình biểu diễn được xây dựng bằng phép chiếu

- A. song song. B. vuông góc. C. xuyên tâm. D. bất kì.

Câu 4. Trong phương pháp vẽ hình chiếu phối cảnh, mặt phẳng tầm mắt là

- A. mặt phẳng nằm ngang đặt vật thể. B. mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn.
C. mặt phẳng thẳng đứng tưởng tượng. D. mặt phẳng hình chiếu.

Câu 5. Theo vị trí mặt tranh, hình chiếu phối cảnh được chia làm mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 6. Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét

- A. liền mảnh. B. liền đậm. C. nét đứt mảnh. D. gạch chấm mảnh.

Câu 7. Quy ước về đường đỉnh ren của ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào ?

- A. Đường đỉnh ren của ren lỗ nằm ngoài đường chân ren.
- B. Đường đỉnh ren của ren trục nằm ngoài đường chân ren.
- C. Đường đỉnh ren của ren trục nằm trong đường chân ren.
- D. Đường chân ren của ren trục nằm ngoài đường đỉnh ren.

Câu 8. Ren hệ mét được ký hiệu là

- A. M. B. Sq. C. Tr. D. LH.

Câu 9. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có ren?

- A. Đền sợi đốt. B. Đai ốc. C. Bulong. D. mặt bàn.

Câu 10. Ren ngoài còn được gọi là

- A. ren trục. B. ren lỗ. C. ren khuất. D. ren hệ mét.

Câu 11. Quy ước vẽ ren ngoài nào sau đây **không đúng** ?

- A. Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét liền đậm.
- B. Đường chân ren được vẽ bằng nét liền đậm.
- C. Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh.
- D. Đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.

Câu 12. Ren được dùng để

- A. Ghép nối các chi tiết với nhau. B. truyền chuyển động.
- C. Ghép nối các chi tiết với nhau và truyền động. D. tháo lắp các chi tiết với nhau.

Câu 13. Quy ước nào **đúng** khi vẽ ren trong có mặt cắt nhìn thấy?

- A. Đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền mảnh.
- B. Đường chân ren được vẽ bằng nét liền đậm.
- C. Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét liền mảnh.
- D. Vòng chân ren được vẽ hờ bằng nét liền mảnh.

Câu 14. Nội dung của bản vẽ chi tiết gồm

- A. các hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và khung tên.
- B. các hình biểu diễn, kích thước, bảng kê và khung tên.
- C. các hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật và khung tên.
- D. các hình biểu diễn, kích thước, bảng kê và yêu cầu kỹ thuật.

Câu 15. Đối với ren bị che khuất, đường đỉnh ren, chân ren được vẽ bằng nét

- A. đứt mảnh. B. liền mảnh. C. liền đậm. D. gạch chấm mảnh.

Câu 16. Lập bản vẽ chi tiết gồm mấy bước?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 17. Ren được hình thành ở mặt trong của lỗ được gọi là

- A. ren trong. B. ren ngoài. C. ren không nhìn thấy. D. ren trục.

Câu 18. Bản vẽ lắp dùng để

- A. lắp ráp, điều chỉnh, vận hành và kiểm chi tiết.
- B. lắp ráp, chế tạo, vận hành và kiểm tra chi tiết.
- C. lắp ráp, chế tạo, điều chỉnh, vận hành chi tiết.
- D. lắp ráp, chế tạo và kiểm tra chi tiết.

Câu 19. Trên bản vẽ chi tiết, các kích thước

- A. thể hiện hình dạng chi tiết máy.
- B. thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy.
- C. gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lí bề mặt.
- D. gồm các nội dung quản lí bản vẽ, quản lí sản phẩm.

Câu 20. Trên bản vẽ chi tiết, khung tên

- A. thể hiện hình dạng chi tiết máy.
- B. thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy.
- C. gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lí bề mặt.
- D. gồm các nội dung quản lí bản vẽ, quản lí sản phẩm.

Câu 21. Bản vẽ kỹ thuật thi công cho biết

- A. cách tổ chức, xây dựng công trình. B. các bộ phận trong công trình.
- C. cấu tạo kiến trúc, vật liệu. D. ý tưởng của người thiết kế.

Câu 22. Trên bản vẽ chi tiết, các yêu cầu kĩ thuật

- A. thể hiện hình dạng chi tiết máy.
- B. thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy.

C. gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lí bề mặt.

D. gồm các nội dung quản lí bản vẽ, quản lí sản phẩm.

Câu 23. Cho ký hiệu như hình vẽ. Trên bản vẽ nhà, kí hiệu này có ý nghĩa là

A. cửa đi đơn một cánh.

B. cửa đi đơn hai cánh.

C. cửa lùa một cánh.

D. cửa sổ kép cố định.

Câu 24. Hình chiếu phối cảnh 2 điểm tụ nhận được khi mặt tranh

A. vuông góc với một mặt của vật thể.

B. song song với một mặt của vật thể.

C. không song song với một mặt nào của vật thể.

D. cắt một mặt của vật thể.

Câu 25. Trong phương pháp vẽ hình chiếu phối cảnh, đường chân trời là đường giao giữa

A. mặt phẳng tâm mắt và mặt tranh.

B. mặt phẳng vật thể và mặt tranh.

C. mặt phẳng vật thể và mặt phẳng tâm mắt.

D. mặt phẳng hình chiếu và mặt phẳng vật thể.

Câu 26. Đối với ren nhìn thấy, đường đỉnh ren vẽ bằng nét

A. liền mảnh.

B. liền đậm.

C. nét đứt mảnh.

D. gạch chấm mảnh.

Câu 27. Ren vuông được ký hiệu là

A. M.

B. Sq.

C. Tr.

D. LH.

Câu 28. Ren trong còn được gọi là

A. ren trục.

B. ren lỗ.

C. ren khuất.

D. ren hệ mét.

Câu 29. Ren không có công dụng nào sau đây?

A. Ghép nối các chi tiết với nhau.

B. Truyền động.

C. Ghép nối các chi tiết với nhau và truyền động.

D. Tháo lắp các chi tiết máy.

Câu 30. Trên bản vẽ chi tiết, các yêu cầu kĩ thuật

A. thể hiện hình dạng chi tiết máy.

B. thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy.

C. gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lí bề mặt.

D. gồm các nội dung quản lí bản vẽ, quản lí sản phẩm.

Câu 31. Nội dung của bản vẽ lắp gồm

A. các hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật và khung tên.

B. các hình biểu diễn, kích thước, bảng kê và khung tên.

C. các hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật và khung tên.

D. các hình biểu diễn, kích thước, bảng kê và yêu cầu kĩ thuật.

Câu 32. Trong các hình biểu diễn của ngôi nhà, mặt bằng là

A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tường tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.

B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng.

C. hình cắt qua vùng không gian trống của ngôi nhà.

D. là hình chiếu bằng của ngôi nhà.

Câu 33. Bước đầu tiên trong lập bảng vẽ chi tiết là

A. tìm hiểu yêu cầu kĩ thuật, công dụng của chi tiết.

B. chọn phương án biểu

diễn.

C. vẽ các hình biểu diễn.

D. xác định các kích thước của chi tiết cần biểu

diễn.

Câu 34. Hình cắt của ngôi nhà là

A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tường tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.

B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng để thể hiện hình dáng kiến trúc bên ngoài ngôi nhà.

C. hình cắt thu được khi dùng mặt phẳng cắt tường tượng thẳng đứng cắt qua không gian trống của ngôi nhà.

D. hình cắt bởi một mặt phẳng cắt nằm ngang hoặc thẳng đứng.

Câu 35. Bản vẽ chi tiết dùng để

A. lắp ráp, chế tạo và kiểm tra chi tiết.

B. kiểm tra và vận hành chi tiết.

C. lắp ráp và chế tạo chi tiết.

D. chế tạo và kiểm tra chi tiết.

Câu 36. Quá trình thiết kế một công trình xây dựng trải qua mấy giai đoạn?

A. 5.

B. 2.

C. 3.

D. 4.



- Câu 37.** Bước 4 của quy trình lập bản vẽ chi tiết là
 A. tìm hiểu công dụng, yêu cầu kỹ thuật của chi tiết. B. chọn phương án biểu diễn.
 C. vẽ các hình biểu diễn. D. ghi kích thước, các yêu cầu kỹ thuật và nội dung khung tên.

- Câu 38.** Trên bản vẽ lắp, hình biểu diễn
 A. thể hiện hình dạng và vị trí của chi tiết trong sản phẩm.
 B. gồm kích thước chung và kích thước lắp giữa các chi tiết.
 C. gồm thông tin tên các chi tiết, số lượng và vật liệu chế tạo.
 D. gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm.

- Câu 39.** Trên bản vẽ lắp, bảng kê
 A. thể hiện hình dạng và vị trí của chi tiết trong sản phẩm.
 B. gồm kích thước chung và kích thước lắp giữa các chi tiết.
 C. gồm thông tin tên các chi tiết, số lượng và vật liệu chế tạo
 D. gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm.

- Câu 40.** Trong hình biểu diễn của ngôi nhà, mặt đứng là
 A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.
 B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng.
 C. hình cắt qua vùng không gian trống của ngôi nhà.
 D. là hình chiếu bằng của ngôi nhà.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Vẽ hình chiếu phối cảnh một điểm tụ của vật thể sau:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
 TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II
 NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn thi: Công nghệ lớp 10
 Thời gian làm bài: 45 phút

Họ và tên học sinh:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (Hãy chọn đáp án đúng điền vào ô theo mẫu)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đ/án																

Câu 1. Hình chiếu phối cảnh là hình biểu diễn được xây dựng bằng phép chiếu

- A. song song. B. vuông góc. C. xuyên tâm. D. bất kì.

Câu 2. Trong phương pháp vẽ hình chiếu phối cảnh, mặt phẳng tầm mắt là

- A. mặt phẳng nằm ngang đặt vật thể. B. mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn.
 C. mặt phẳng thẳng đứng tưởng tượng. D. mặt phẳng hình chiếu.

Câu 3. Theo vị trí mặt tranh, hình chiếu phối cảnh được chia làm mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4. Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét

- A. liền mảnh. B. liền đậm. C. nét đứt mảnh. D. gạch chấm mảnh.

Câu 5. Hình cắt của ngôi nhà là

- A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.
 B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng để thể hiện hình dáng kiến trúc bên ngoài ngôi nhà.
 C. hình cắt thu được khi dùng mặt phẳng cắt tưởng tượng thẳng đứng cắt qua không gian trống của ngôi nhà.
 D. hình cắt bởi một mặt phẳng cắt nằm ngang hoặc thẳng đứng.

Câu 6. Bản vẽ chi tiết dùng để

- A. lắp ráp, chế tạo và kiểm tra chi tiết. B. kiểm tra và vận hành chi tiết.
 C. lắp ráp và chế tạo chi tiết. D. chế tạo và kiểm tra chi tiết.

Câu 7. Quá trình thiết kế một công trình xây dựng trải qua mấy giai đoạn?

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 8. Bước 4 của quy trình lập bản vẽ chi tiết là

- A. tìm hiểu công dụng, yêu cầu kỹ thuật của chi tiết. B. chọn phương án biểu diễn.
C. vẽ các hình biểu diễn. D. ghi kích thước, các yêu cầu kỹ thuật và nội dung khung tên

Câu 9. Quy ước về đường đỉnh ren của ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào ?

- A. Đường đỉnh ren của ren lỗ nằm ngoài đường chân ren.
B. Đường đỉnh ren của ren trục nằm ngoài đường chân ren.
C. Đường đỉnh ren của ren trục nằm trong đường chân ren.
D. C. Đường chân ren của ren trục nằm ngoài đường đỉnh ren.

Câu 10. Ren hệ mét được ký hiệu là

- A. M. B. Sq. C. Tr. D. LH.

Câu 11. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có ren?

- A. Đèn sợi đốt. B. Đai ốc. C. Bulong. D. mặt bàn.

Câu 12:. Cho ký hiệu như hình vẽ. Trên bản vẽ nhà, kí hiệu này có ý nghĩa là

- A. cửa đi đơn một cánh. B. cửa đi đơn hai cánh.
C. cửa lùa một cánh. D. cửa sổ kép cố định.



Câu 13:Trong hình biểu diễn của ngôi nhà, mặt đứng là

- A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.
B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng.
C. hình cắt qua vùng không gian trống của ngôi nhà.
D. là hình chiếu bằng của ngôi nhà.

Câu 14: Trong các hình biểu diễn của ngôi nhà, mặt bằng là

- A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.
B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng.
C. hình cắt qua vùng không gian trống của ngôi nhà.
D. là hình chiếu bằng của ngôi nhà.

Câu 15: Hình cắt của ngôi nhà là

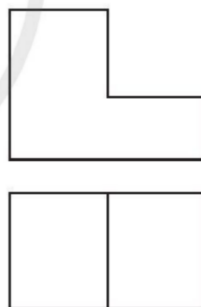
- A. hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.
B. hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng để thể hiện hình dáng kiến trúc bên ngoài ngôi nhà.
C. hình cắt thu được khi dùng mặt phẳng cắt tưởng tượng thẳng đứng cắt qua không gian trống của ngôi nhà.
D. hình cắt bởi một mặt phẳng cắt nằm ngang hoặc thẳng đứng.

Câu 16. Trên bản vẽ chi tiết, các kích thước

- A. thể hiện hình dạng chi tiết máy.
B. thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy.
C. gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lí bề mặt.
D. gồm các nội dung quản lí bản vẽ, quản lí sản phẩm.

II. TỰ LUẬN:

Vẽ hình chiếu phối cảnh của vật thể:



Hoàng Mai, ngày 15 tháng 02 năm 2024

NHÓM TRƯỞNG

Vũ Thị Bảo Chi

